

TỔNG CTY DỆT MAY MIỀN BẮC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nam, ngày 4 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

DỰ THẢO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu cùng các vị khách quý;
- Quý vị cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội.

Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của TCT như sau:

PHẦN A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình:

1.1 Nền kinh tế thế giới và Việt Nam:

Năm 2017, ngành Dệt May Việt Nam gặp phải nhiều khó khăn, thách thức với áp lực của Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) bị dừng lại, cùng với tình hình xuất nhập khẩu dệt may có nhiều diễn biến không thuận. Song kết thúc năm 2017, theo Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam – ông Lê Tiến Trường thì mặc dù gặp khó khăn song với năng lực nội sinh, dệt may Việt Nam liên tục bứt phá trong thời gian qua để sánh vai với các cường quốc xuất khẩu dệt may hàng đầu trên thế giới. Kết thúc năm 2017, kim ngạch xuất khẩu của ngành Dệt May Việt Nam đạt hơn 31 tỉ USD, tăng trưởng 10,23% so với năm 2016. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc

đạt 25,795 tỉ USD, xuất khẩu vải đạt 1,354 tỉ USD, tăng 25,6%; xuất khẩu xơ, sợi, dệt các loại đạt 3,604 tỉ USD; xuất khẩu nguyên phụ liệu (NPL) dệt may đạt 1,208 tỉ USD... Bên cạnh việc giữ vững, đạt mức tăng trưởng tốt ở những thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ngành Dệt May Việt Nam đã nỗ lực phát triển đa dạng hóa các thị trường và có sự bứt phá tại các thị trường khác như: Trung Quốc, Nga, Campuchia.... Vị thế của ngành Dệt May Việt Nam đang tương đối tốt trong số các nước xuất khẩu dệt may lớn trên thế giới. Các khách hàng lớn đều ưu tiên cao và coi Việt Nam là trung tâm cung cấp mỗi khi đặt hàng.

1.2 Các yếu tố nội tại của Tổng công ty:

Nằm trong bối cảnh chung của Ngành Dệt may, tình hình sản xuất và kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty cũng không tránh khỏi những bước thăng trầm. Ngành May trong 3 quý đầu năm đơn hàng tương đối dồi dào, thậm chí có thời điểm quá tải, nhưng từ cuối quý 3 sang đầu quý 4 thì đơn hàng bắt đầu non tải, giá gia công rất cạnh tranh giữa các nhà sản xuất, các mặt hàng kết cấu phức tạp, việc nhận đơn hàng cần có sự cân nhắc rất lớn để đảm bảo hiệu quả cho sản xuất. Ngành Sợi vấp phải khó khăn lớn nhất là biến động của giá nguyên liệu, đặc biệt là giá bông, đầu ra của các Nhà máy trong Tổng công ty phần lớn vẫn phụ thuộc vào thị trường Trung quốc, Ai cập nên khi các thị trường này có biến động về nhu cầu, tỷ giá đồng nội tệ và các yếu tố chính trị thì việc xuất khẩu sợi của Tổng công ty cũng bị ảnh hưởng theo. Mặt hàng khăn xuất khẩu của Tổng công ty năm nay cũng không còn thuận lợi như các năm trước, nhu cầu tiêu dùng của thị trường Nhật cũng đã sụt giảm, các nhà bán lẻ luôn phải cạnh tranh về mẫu mã và giá bán dẫn đến việc các Nhà sản xuất khăn phải tính toán chặt chẽ đến việc tiết giảm chi phí sản xuất để giữ đơn hàng.

Ngoài ra việc sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2017 còn gặp một số khó khăn thực tế:

- Nguồn lao động trực tiếp cho sản xuất luôn khan hiếm trong các ngành, việc tuyển dụng lao động không đáp ứng được đủ nhu cầu của các đơn vị sản xuất, lao động của NM sợi Bắc Ninh, NM may Đồng Văn luôn thiếu nhiều ảnh hưởng đến KHSX của TCT.
- Trong năm dây chuyền sợi Đồng văn 1 bắt đầu đi vào sản xuất với các mặt hàng mới như TCD, TCM, CVCD, CVCM, Tổng công ty đang bắt đầu quá trình chào bán sản phẩm mới của Nhà máy nên lượng khách chưa nhiều, còn nhiều đơn hàng khách lấy mẫu, chủng loại đa dạng, số lượng nhỏ, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối bố trí KHSX.
- Các đơn hàng may tuy nhiều nhưng chủ yếu vẫn là đơn hàng CM, tỷ trọng hàng FOB chưa tăng được nhiều so với năm trước.

- Công ty CP Dệt Hà Đông đã ổn định sản xuất tại Đồng Văn, tuy vậy trong các năm đầu tiên sau di dời sản xuất đã phát sinh nhiều chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty.

- Từ cuối tháng 8-2017 Tổng công ty đã tăng tỷ lệ vốn chi phối tại Cty cổ phần dệt kim lên trên 51% , đây là thuận lợi lớn cho chuỗi cung ứng sợi – dệt - may của Tổng công ty trong việc tiếp nhận các đơn hàng FOB nhưng đồng thời cũng là áp lực lớn cho các Nhà máy, đơn vị trong hệ thống cải tiến công tác quản trị sản xuất, tiết giảm chi phí chế biến để tăng khả năng cạnh tranh, ký kết được nhiều đơn hàng đảm bảo hiệu quả SXKD.

2. Kết quả thực hiện năm 2017:

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2016	NQ ĐHĐCĐ 2017	THỰC HIỆN 2017	% TH 2017/TH 2016	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2017
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205.000	341.932	205.000	100%	60%
2	Doanh thu hợp nhất (không VAT)	"	2.000.540	2.270.000	2.360.751	118%	104%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	901.788	924.000	1.177.823	131%	127%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	"	62.707	74.000	73.098	117%	99%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	32.272	45.000	38.199	118%	85%
4	Lao động bình quân	Người	4.278	5.000	4.922	115%	98%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	2.735	2.900	2.723	100%	94%
5	Thu nhập BQ (ng/tháng)	đồng	5.500.000	6.000.000	6.578.000	120%	110%
	Trong đó: Công ty mẹ	"	6.158.000	6.200.000	6.784.000	110%	109%
6	Cổ tức dự kiến	%	10	8-10%	10	100%	100%

2.2 Các công tác trọng tâm đã thực hiện năm 2017

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Trong bối cảnh thị trường và các yếu tố nội tại của Tổng công ty như đã nêu trên, năm 2017 Tổng công ty cổ phần dệt may Hà nội đã đạt được các kết quả khả quan như biểu số liệu đính kèm.

Doanh thu hợp nhất của Tổng công ty đạt 2.360.751 tỷ đồng, tăng 18% so với thực hiện 2016, trong đó :

Doanh thu Công ty mẹ đạt 1.177.823 tỷ đồng, tăng 31 % so với thực hiện năm 2016.

Doanh thu các Công ty con đạt 1.182.928 tỷ đồng, tăng 7.7 % so với thực hiện năm 2016.

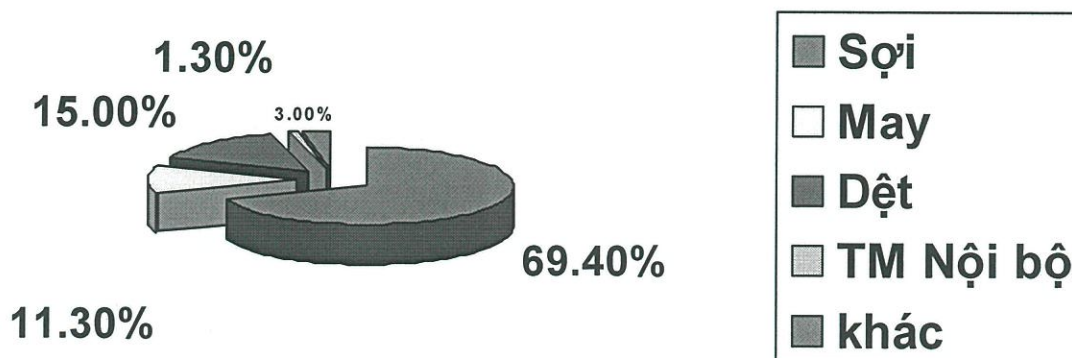
Tính tỷ trọng theo ngành năm 2017 thì doanh thu Ngành Sợi đạt 2.246 tỷ, chiếm 69.4% tổng doanh thu, doanh thu Ngành May đạt 365.3 tỷ, chiếm 11.3% tổng doanh thu, doanh thu Ngành dệt đạt 486.2 tỷ, chiếm 15% tổng doanh thu, doanh thu ngành dịch vụ thương mại đạt 97.6 tỷ chiếm 3.0% tổng doanh thu, doanh thu thương mại nội bộ đạt 41.4 tỷ, chiếm 1.3% tổng doanh thu.

- Doanh thu sợi của các đơn vị năm 2017 đạt được như sau : Doanh thu sợi Bắc Ninh đạt 229.8 tỷ, Sợi Đồng Văn 1 đạt 240.5 tỷ, Sợi Đồng văn 2 đạt 331.6 tỷ , Công ty DM HTL đạt 875.5 tỷ .
- Doanh thu CM của các đơn vị May trong hệ thống năm 2017 đạt được như sau : May Đồng văn đạt 55.8 tỷ, May Nam đàn 1 đạt 98.9 tỷ, May Nam đàn 2 đạt 89 tỷ, May Halotexco đạt 59.2 tỷ.

Xét về chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu , năm 2017 Tổng công ty đạt mức kim ngạch là 81.318.939 USD , tăng 25% so với mức đạt được năm 2016. Trong đó:

- Kim ngạch xuất khẩu của TCTy mẹ đạt 31.378.471 USD, tăng 38% so với năm 2016.
- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con và liên kết đạt 49.940.500 USD, tăng 18.1 % so với năm 2016.

Biểu đồ tỷ trọng doanh thu phân chia theo ngành năm 2017:



Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành năm 2017:

➤ Công tác thị trường và tiêu thụ:

Ngành Sợi:

- Tiêu thụ nội địa:

Trong năm nhu cầu sợi nội địa luôn ở mức thấp, tiêu thụ luôn vấp phải sự cạnh tranh mạnh về giá và chất lượng. Đặc biệt trong năm Tổng công ty đã giới thiệu được các loại sợi TCM trong thị trường nội địa tuy nhiên bị cạnh tranh mạnh về giá bán và hình thức thanh toán. Đặc biệt khi giá nguyên liệu bông – xơ tăng mạnh vào quý 4 thì thị trường nội địa không chấp nhận được tốc độ tăng giá bán của các loại sợi do giá vải nội địa không tăng kịp với giá sợi. Chính vì vậy mà sản lượng sợi tiêu thụ nội địa các tháng cuối năm bị sụt giảm so với quý 2 và quý 3.

- Tiêu thụ xuất khẩu :

Sợi CD tiêu thụ chủ yếu vẫn là thị trường Trung Quốc. Từ cuối quý II đến quý III giá bông luôn biến động, nhưng vẫn luôn ở mức cao, điều này ảnh hưởng đến giá sợi. Từ cuối quý III nhu cầu các loại sợi CD chỉ số thấp giảm, giá mua cũng giảm, khi đó TCTY đã xem xét cân đối sản xuất các loại sợi theo nhu cầu thị trường để có thể tiêu thụ ngay, không để tồn kho, giúp quay vòng vốn nhanh và so sánh với phương án chạy chỉ số thấp, nhu cầu không nhiều, phát sinh khả năng tồn kho, đọng vốn .

Với mục tiêu nhanh chóng thâm nhập các thị trường xuất khẩu cùng với sự nỗ lực tìm kiếm, phát triển các mặt hàng theo nhu cầu khách hàng nên đến thời điểm cuối quý 3, sang đầu quý 4 Tổng công ty cũng đã xuất bán sợi TCM, CVCM, CVCD... cho nhiều thị trường như Hàn Quốc, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Nhật Bản, Chile, Columbia... và TCTY đã từng bước xây dựng được hệ thống khách hàng ổn định, sản xuất đã đạt được hiệu quả kinh tế.

Các loại sợi TCD cấp trung bình sản xuất tại Bắc Ninh, Hoàng Thị Loan chủ yếu tiêu thụ tại thị trường Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, đến cuối năm 2017 đã phát triển thêm được thị trường Peru, Trung Quốc, tuy nhiên mặt bằng giá các loại sợi TCD này không cao.

Ngành May:

Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam nhìn chung tăng trưởng chậm do các yếu tố như:

- Kinh tế Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc ... tăng trưởng chậm.
- Thị trường tiền tệ biến động với sự suy giảm của đồng Euro và Bảng Anh.

- Sự kiện “Brexit” Anh tách khỏi Liên minh châu Âu EU các lo ngại về tình trạng bất ổn kéo dài tại Châu Âu tác động nhiều mặt tới nền kinh tế thế giới.
- Tác động của cuộc bầu cử tổng thống tại Mỹ
- Các nước cùng khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar được ưu đãi về thuế, làm giảm các đơn hàng đưa vào Việt Nam...

Tại Việt Nam, trình độ quản lý & năng suất lao động ngành May ngày càng được nâng cao. Nhiều nhà xưởng đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu đánh giá về nhà xưởng, trách nhiệm xã hội... của các khách hàng khó tính. Tuy nhiên, việc năng lực sản xuất không ngừng được mở rộng đã tạo nên cạnh tranh về giá, cạnh tranh nội bộ giữa các doanh nghiệp cùng ngành & xu hướng dịch chuyển đơn hàng giữa các đơn vị sản xuất trong nước sang doanh nghiệp FDI (có lợi thế về chuỗi sản xuất khép kín). Do vậy đã dẫn tới việc hầu hết các doanh nghiệp May VN đều gặp khó khăn do nguồn hàng giảm, đơn giá giảm.

Chi phí sản xuất lại tăng do:

- Lương tối thiểu & bảo hiểm xã hội tăng
- Tỷ giá USD tăng trong khi nguyên phụ liệu cho sản xuất chủ yếu dựa vào nguồn nhập khẩu
- Nguồn lao động bị thiếu hụt (cả công nhân & nhân lực có trình độ cao) do sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và cả ngoài ngành.

Một số tháng đầu năm, đơn hàng không nhiều nên có cạnh tranh mạnh giữa các công ty may để nhận hàng. Tình hình được cải thiện và tốt dần lên vào cuối quý 2 & quý 3/ 2017.

Trong năm 2017, hai khách có đơn hàng lớn, thường xuyên là Decathlon và TAAD đã gần như dừng việc đặt hàng sản xuất tại Nam Đàn đã tạo áp lực lớn cho TCTy trong việc tìm kiếm các đơn hàng thay thế để có đủ hàng cho sx của các nhà máy.

Ngoài đơn hàng FOB của các khách hàng truyền thống, TCT đã đang triển khai phát triển một số mã hàng FOB sử dụng vải của công ty CPDK Vinatex hoặc vải chỉ định cho công ty Itochu, Sumikin, Ve-Villa...

➤ Công tác quản trị sản xuất :

Ngành sợi:

+ NM sợi Đồng Văn 1:

Nhà máy Sợi Đồng Văn 1 mới bắt đầu đi vào sản xuất thử từ tháng 1-2017 với một số mặt hàng, lúc đầu sợi sản xuất ra chủ yếu để bán thăm dò thị trường nội địa và để giới thiệu sản phẩm mới, tuy nhiên với sự nỗ lực của các phòng ban và Nhà máy nên đến tháng 3 sản lượng sản xuất của Nhà máy đã đầy tải, mặt hàng sản xuất đã phong phú thêm

bao gồm các loại sợi TC và CVC cả chải thô và chải kỹ, thị trường đã biết đến sản phẩm sợi của Nhà máy Sợi Đồng văn 1, sợi đã xuất khẩu được sang các thị trường Đài loan, Thái lan, Thổ nhĩ kỳ và nhiều thị trường khác.

Sản lượng sản xuất năm 2017 của Đồng văn 1 đạt 5.427 tấn, vượt 5% so với kế hoạch năm.

+ **Nhà máy Sợi Đồng văn 2** : trong năm Nhà máy đã được đầu tư thêm thiết bị tại các công đoạn chải, ghép, thô, ống nhằm mục đích giảm chi số bình quân, tăng sản lượng, cả năm 2017 Nhà máy Sợi Đồng văn 2 đã đạt sản lượng 4.887 tấn, tăng 8,6% so với năm 2016.

+ Nhà máy Sợi Bắc Ninh:

Trong năm Sợi Bắc ninh cũng đã được thay thế 1 số máy bông và máy chải đã qua sử dụng nhằm nâng cao hiệu suất dây chuyền và chất lượng sản phẩm, tiết giảm lao động trong điều kiện Nhà máy rất khó khăn trong công tác tuyển dụng, đồng thời Nhà máy đã dỡ bỏ 2 máy chải đã quá cũ, không còn phù hợp với dây chuyền hiện tại, vì vậy cả năm 2017 sản lượng của Nhà máy đạt 3.882 tấn, tương đương 92% so với kế hoạch dự kiến ban đầu.

Ngành May:

- Các nhà máy may của TCT nhìn chung sản xuất đầy tải dù một số thời điểm vẫn còn khó khăn do tiến độ nguyên phụ liệu, kỹ thuật đầu vào chậm. Đơn hàng CM xuất khẩu trực tiếp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, tỷ lệ đơn hàng FOB còn thấp.

Tổng sản lượng sản phẩm may quy đổi của cả Ngành May TCTY đạt 19.921.000 sản phẩm trong năm 2017.

Ngành dệt:

+ Năm 2017 Công ty cổ phần Dệt Hà đông đạt doanh thu 270 tỷ đồng, tăng 9% so với thực hiện năm 2016, sản lượng khăn nhập kho năm 2017 đạt 1.461 tấn, tăng 5% so với năm 2016.

+ Công ty cổ phần Dệt kim năm 2017 đạt doanh thu 215.7 tỷ đồng, tăng 18,4 % so với thực hiện năm 2016, sản lượng vải dệt kim thực hiện năm 2017 là 2.025 tấn, tăng 21% so với thực hiện năm 2016.

Có được các kết quả năm 2017 như đã nêu là nhờ có sự cải tiến tích cực trong công tác quản trị SXKD của cả hệ thống Hanosimex:

- Công tác điều hành của HĐQT và Lãnh đạo TCTY luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong TCTy triển khai thực thi nhiệm vụ.
- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của TCTY đã liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.
- Công tác phát triển thị trường Sợi và May có cải thiện rõ rệt, đã xây dựng được hệ thống khách hàng sợi ổn định cho từng khu vực, lượng khách hàng may tìm đến TCTy ngày càng nhiều, tạo cơ hội thuận lợi cho TCTy có điều kiện đánh giá và lựa chọn khách hàng. Tổng công ty đã bước đầu xây dựng được hệ thống khách hàng sợi mới cho dây chuyền Đồng văn 1 cho cả thị trường xuất khẩu và nội địa. Đối với Ngành May, Tổng công ty luôn định hướng cần tập trung phát triển các đơn hàng FOB, phần đầu tăng tỷ trọng hàng FOB lên trên mức 50% tổng doanh thu ngành may.
- TCTY giám sát chặt chẽ, minh bạch, rõ ràng, chấn chỉnh kịp thời các đơn vị thành viên về SXKD, quản lý tài chính, ứng phó kịp thời với các khó khăn phát sinh.

2.2.2 Công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực

*** Công tác tổ chức cán bộ:**

- Công tác tổ chức cán bộ luôn được TCT quan tâm, việc lựa chọn, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính dân chủ, công khai, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra và được xác định là nhiệm vụ quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, năm 2017 Đảng ủy TCT đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Cơ quan điều hành TCT trong việc sắp xếp tổ chức SX và công tác cán bộ phù hợp đã có 03 cán bộ được bổ nhiệm, luân chuyển nhiệm vụ trong năm 2017.

- Năm 2017 do yêu cầu công tác, TCT có sự thay đổi Trưởng ban Kiểm soát TCT (đã được bầu bổ sung tại ĐHĐ cổ đông năm 2017).

*** Công tác LĐTL, chế độ chính sách:**

- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động cho các đơn vị, nhà máy thành viên của TCT tại các khu vực nhất là các nhà máy mới đi vào SX.

- TCT đã thực hiện việc XD thang bảng lương cho các khu vực theo nghị định 49 CP với mức lương tối thiểu vùng theo qui định và hàng năm đăng ký lại thang bảng lương với cơ quan cấp trên quản lý theo đúng qui định của Bộ luật Lao động đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng đánh giá. Đồng thời tham gia sửa đổi các nội qui, qui chế về quản lý LĐ,

tiền lương, thu nhập cho người LĐ theo các chế độ chính sách mới của pháp luật LĐ nhằm đảm bảo quyền lợi cho người LĐ bằng và cao hơn Bộ luật LĐ, thực hiện đúng các điều khoản trong Thỏa ước LĐ tập thể của TCT, phân phối tiền lương và thu nhập trên nguyên tắc phân phối theo kết quả LĐ. BQ thu nhập năm 2017 tăng 110 % so với 2016 là cố gắng lớn của TCT.

- Duy trì tuyển ô tô đưa đón CN may Đồng văn tại Hương sơn và ô tô đưa đón CBCNV đi làm việc tại các khu vực.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chế độ chính sách mới đối với người LĐ và bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cho các cán bộ CĐ khu vực Hà nam, Vinh và Bắc ninh .

- Tổ chức cho người LĐ tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn , nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn , nghiệp vụ , kỹ năng quản lý SX như lớp đào tạo quản lý đơn hàng do Tập đoàn tổ chức, mở lớp Đại học và cao đẳng sợi, dệt, may tại Khu vực Vinh ,các lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho tổ trưởng SX các đơn vị tại khu vực Hà nam, Vinh, Nam đàn.

Tuy nhiên Lao động tại các khu vực vẫn thiếu hụt do các nguyên nhân sau:

- + Môi trường làm việc mùa hè chưa thoáng mát, còn nóng bức. các NM Sợi bụi, ồn.

- + Nhà máy nằm trong khu công nghiệp chịu sự cạnh tranh lớn về lao động với các doanh nghiệp khác cùng trong khu CN, lượng lao động biến động lớn, công nhân mới tuyển và đào tạo tay nghề còn non chưa đảm bảo năng suất phải bù lương, nên thu nhập của người lao động chưa được đảm bảo và chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút và giữ chân người lao động.

2.2.3 Công tác đầu tư

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2017

2.2.3.1, Các dự án thuộc Tổng công ty:

Tổng công ty thực hiện đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị cho 2 Nhà máy sợi Đồng văn 1 và nhà máy sợi Đồng văn 2

1, Dự án nâng cao năng lực sản xuất cho Nhà máy sợi Đồng văn 2

- Tổng mức đầu tư : 21,7 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện: 21,37 tỷ đồng

2, Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất sợi cho Nhà máy sợi Đồng văn 1:

- Tổng mức đầu tư : 15,4 tỷ đồng
- Giá trị thực hiện: 12,7 tỷ đồng

2.2.3.2, Các dự án đầu tư thuộc công ty con

1, Công ty Cp Dệt May Hoàng Thị Loan

- Nghị quyết đại HĐCĐ: Thông qua phương án đầu tư di dời để đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. HĐQT lựa chọn đối tác và thời điểm di dời.
- Công tác thực hiện chương trình, dự án đầu tư di dời: chưa thực hiện dự án đầu tư di dời.

2, Công ty CP Dệt Hà đông

Năm 2017 thực hiện dự án đầu tư chiều sâu nâng cao chất lượng tại nhà máy dệt nhuộm. Tổng mức đầu tư: 12.8 tỷ đồng

2.2.4 Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

Kết quả đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên kết đạt kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Tên đơn vị	Vốn đầu tư			Kết quả hoạt động SXKD năm 2017			Dự kiến cổ tức		
	VĐL	Vốn DMHN	Tỷ lệ góp vốn (%)	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ %	Trả bằng tiền	Trả bằng cổ phiếu
Công ty con	216,1	173,28		1.538,3	29,7	24		6,15	1,270
Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan	33,6	26,6	75,58	875,5	9,3	7,5	15%	2,540	1,270
Công ty CP May Halotexco	3,5	1,87	53,64	59,2	1,8	1,4	15%	0,282	
Công ty CP TM Hải Phòng Hanosimex	10	5,1	51,07	23,6	1,2	1,2	3%	0,153	
Công ty CP May Hải phòng	2,5	1,25	50	Dừng hoạt động					
Công ty CP Thời trang Hanosimex	9	5,85	65	73,9	1,8	1,4	10%	0,585	

Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex	100	100	100	20	(0,3)	(0,3)			
Công ty CP Dệt Hà đông Hanosimex	19,5	13,04	53,23	270,4	15,5	12,4	25%	2,595	
Công ty CP Dệt kim Vinatex	38	19,5	51,32	215,7	0,4	0,4			
Công ty liên kết	84	26,32		540,6	10,8	8,6		1,482	
Công ty CP May Đông Mỹ Hanosimex	4	1,32	28,98	42,4	1,9	1,5	20%	0,232	
Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	80	25	31,25	498,2	8,9	7,1	5%	1,25	
Đầu tư dài hạn khác	2.284,1	44,58		11.403	1.690,6	1.355,9			
Công ty CP Coffee Indochina	1,5	0,58	33,4	Dừng hoạt động					
Công ty CP Dệt may Liên Phương	235	18	8,89	394,2	0,3	0,3			
Công ty CP phát triển đô thị Nam Hà Nội	2.000	20	1	11.008,8	1.695,5	1.360,8			
Công ty CP Nguyên liệu dệt may	47,6	6	12,61	0	(5,2)	(5,2)			
Tổng cộng	2.584,2	244,18		13.481,9	1.731,1	1.393,7		7,636	1,270

Vốn góp tại Công ty có hoạt động SXKD lũy kế lỗ, Tổng công ty đã lập dự phòng theo tỷ lệ góp vốn. Một số công ty dừng hoạt động chờ giải thể TCT đã lập dự phòng 100%.

PHẦN B

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2018

Năm 2018, theo báo cáo của Chính phủ, mục tiêu phát triển kinh tế được đưa ra trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu năm 2018 sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và XK của Việt Nam, nhất là khi tận dụng tốt cơ hội của các hiệp định thương mại đã ký kết.

Trong năm 2018, dự báo GDP toàn cầu tăng trưởng bền vững: Mỹ tăng 2,5%, Trung Quốc tăng 6,4%, Nhật Bản tăng 0,9%, Đức tăng 1,6%. Tuy nhiên, sự bất ổn chính trị và kinh tế thế giới, đặc biệt là tình hình Triều Tiên và Mỹ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng. Ngoài ra, động thái Mỹ rút khỏi TPP, đe dọa chấm dứt NAFTA, cảnh báo chấm dứt FTA của Mỹ và Hàn Quốc, cũng tạo nên nhiều rủi ro tiềm ẩn. Triển vọng về Hiệp định thương mại tự do EVFTA vẫn chưa rõ ràng như dự kiến. Năm 2018, Vinatex cũng sẽ triển khai thực hiện thoái vốn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên công tác tổ chức, cán bộ, quản lý tại Tập đoàn và cơ chế quản lý của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên sẽ dần có sự thay đổi.

Đối với tình hình nội bộ năm 2018 Tổng công ty nhìn chung có nhiều thuận lợi :

+ Công ty cổ phần dệt kim Vinatex đã trở thành công ty con của Tổng công ty góp phần thiết lập chuỗi cung ứng khép kín sợi – dệt – may, đây là thuận lợi cơ bản nâng tầm giá trị của hệ thống sản xuất kinh doanh Hanosimex trên thị trường quốc tế và trong nước.

+ Đơn hàng may cho đến giữa 2018 có tín hiệu tốt, tiếp tục xu hướng dịch chuyển đơn hàng từ một số nước về Việt nam, năng lực sản xuất và quản trị nội bộ phát triển. Ngoài thị trường truyền thống : Mỹ - Nhật và EU Thị trường nội địa Hàn quốc có nhiều triển vọng từ năm 2018.

+ Ngay từ cuối năm 2017 đến nay diễn biến giá nguyên liệu bông , xơ đều tăng mạnh , điều này đã khiến cho nhu cầu sợi của các thị trường nước ngoài tăng và từ đó chúng ta có cơ hội tăng được giá bán sợi xuất khẩu tiệm cận với tốc độ tăng giá nguyên liệu.

+ Dây chuyền sợi Đồng văn 1 đi vào hoạt động gần 1 năm qua đã dần ổn định được sản xuất, đã khai thác được hết năng lực thiết kế và đã khẳng định được đẳng cấp chất lượng, mặt hàng CVC , TCM, TCD của Nhà máy Sợi Đồng văn 1 đã xuất khẩu đi được nhiều thị trường quốc tế,

đơn hàng luôn đầy tải và được xác nhận sớm, đem lại thuận lợi cho dây chuyền sản xuất.

+ Dây chuyền Đồng văn 2 cũng đã được đầu tư thêm thiết bị để tăng năng lực sản xuất, hạ chi số bình quân ,TCTY có thêm cơ hội nhận được các mặt hàng chi số thấp, sản lượng cao và hạ giá thành sản phẩm.

Bên cạnh đó năm 2018 cũng tiềm tàng nhiều khó khăn :

+ Cạnh tranh về lao động vẫn là đặc điểm lớn nhất của Ngành Dệt may, nếu không có các giải pháp đổi mới công nghệ thì thiếu lao động vẫn là thách thức lớn nhất mà Tổng công ty phải đối đầu.

+ Giá dầu thế giới tiếp tục tăng dẫn đến giá nguyên liệu xơ PE tăng, giá vận tải nội địa và xuất khẩu tăng, đồng thời giá xăng dầu tăng cũng góp phần tăng giá các hàng hóa và dịch vụ , tăng giá thành sản phẩm.

+ Lương tối thiểu vùng tăng 7% sẽ ảnh hưởng đến chi phí giá thành các sản phẩm sản xuất của Tổng công ty , điều này đòi hỏi Tổng công ty cần có các giải pháp tiết kiệm các chi phí sản xuất khác để hạ giá thành sản phẩm.

Với các đặc điểm như trên, kế hoạch Tổng công ty xây dựng cho năm 2018 bao gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.Các chỉ tiêu chủ yếu 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	2.450.000
	<i>Trong đó:Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.115.000</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	70.000
	<i>Trong đó:Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>42.000</i>
3	Lao động :	Người	
	+ Hợp nhất :	Người	5.300
	+ CT Mẹ :	Người	3.200
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng	
	+ Hợp nhất :	đồng	6.600.000
	+ CT Mẹ :	đồng	6.800.000
5	Cổ tức	%	8 -10

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

2.1 Giải pháp về thị trường

Thị trường sợi:

- Cân đối, lựa chọn mặt hàng và cấp độ chất lượng của từng mặt hàng phù hợp với từng dây chuyền sản xuất trong hệ thống để phát huy hiệu quả ở mức tối đa cho các Nhà máy Sợi. Luôn giữ vững chính sách chất lượng cho từng mặt hàng đã cam kết với khách hàng.
- Xuất khẩu: Tập trung giao dịch, tìm kiếm thị trường để tăng tỷ trọng xuất khẩu cho các dây chuyền sợi, đặc biệt tập trung cho các mặt hàng do dây chuyền Sợi Đồng văn 1 sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng sợi Đồng văn 2 và Bắc ninh.
- Nội địa: làm tốt công tác chăm sóc khách hàng, thường xuyên nắm bắt nhu cầu của các khách hàng để cân đối kế hoạch sản xuất, cân đối chào giá để ký kết hợp đồng hiệu quả, lựa chọn các khách hàng có nhu cầu ổn định, dài hơi để ổn định sản xuất cho Nhà máy.
- Tăng cường giao dịch và chào bán sợi cho các đơn vị trong ngành, phát huy thế mạnh chuỗi cung ứng sợi - dệt- may cho khu vực Phía Bắc và Miền Trung.
- *Các giải pháp về thị trường cần hướng tới mục tiêu năm 2018 phải đạt tỷ lệ lợi nhuận ngành sợi từ 2 đến 4% doanh thu.*

Thị trường may:

- Tăng tỷ trọng FOB lên đến mức trên 50% doanh thu – tận dụng năng lực chuỗi cung ứng nội bộ.
- Hướng tới endbuyer để gia tăng khả năng cạnh tranh và lợi nhuận, dần tiếp cận các nhãn hàng cao cấp, giá tốt
- Các đơn hàng CM: Tập trung các nhãn hàng cao cấp, số lượng lớn hoặc đặc chủng.
- Tập trung khai thác các thương hiệu mạnh, đơn hàng chất lượng tốt, số lượng lớn.
- Phát huy giá trị thương hiệu Hanosimex qua thực tế sản xuất : nhãn hiệu – chất lượng – năng lực. Đặc biệt là khả năng cung ứng theo chuỗi khép kín.
- Đẩy mạnh việc phát triển mẫu mã, chào hàng nhanh, giá cạnh tranh, chăm sóc khách hàng tốt.
- TCT nhận đơn hàng cho các đơn vị thành viên trong hệ thống Hanosimex.
- Gắn kết hệ thống phân phối nội địa của TCT qua Cty CP Thời trang.
- Quy hoạch khách hàng và đơn hàng phù hợp cho từng khu vực sản xuất.

- *Các giải pháp ngành May cần phấn đấu để đạt mục tiêu tỷ lệ lợi nhuận từ 6 đến 9 % doanh thu.*

2.2 Giải pháp tổ chức và quản trị nguồn nhân lực:

➤ Giải pháp về quản trị nguồn nhân lực:

- Tuyển dụng đủ LĐ cho các NM May. Xây dựng và đào tạo các nhóm IE mạnh. Tuyển dụng kỹ sư tự động hóa, gắn với ngành May để áp dụng các tiến bộ của 4.0. Thúc đẩy năng suất, năng lực sản xuất hiện có từ 10-15% bằng các giải pháp quản trị và đầu tư.
- Tổ chức các đoàn tham quan học hỏi tại các đơn vị bạn, cải tiến phương pháp đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân mới, nhằm nâng cao năng suất LĐ.
- Có chính sách thu hút và có tính cạnh tranh về tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc và cơ hội thăng tiến, có KH bồi dưỡng nguồn cán bộ kế cận.
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chế độ chính sách cho người LĐ trong hệ thống theo các qui định chung đã ban hành. Thường xuyên nghiên cứu cải tiến chế độ chi trả lương thưởng cho người lao động và có các chế độ khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với TCTY.
- Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người LĐ, đảm bảo các chế độ bảo hộ LĐ, đảm bảo điều kiện làm việc tuyệt đối an toàn cho người LĐ.

➤ Giải pháp về quản trị sản xuất:

- **Ngành Sợi:** Hiệu chỉnh tối ưu hóa các thông số công nghệ, thực hiện nghiêm túc chế độ bảo toàn, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để duy trì tốc độ tối ưu. Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp trên dây chuyền, nâng cao tay nghề, năng suất lao động của công nhân, tiết giảm các chi phí sản xuất, tập trung giải quyết tốt công tác quản lý chất lượng, nâng cao hiệu suất thiết bị, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm.
- **Ngành May:** củng cố, hoàn thiện các quy trình, quy định để kiểm soát chặt chẽ quá trình và chi phí SX, cung ứng đầy đủ, kịp thời nguyên phụ liệu đồng bộ cho các NM để nâng cao năng suất lao động, giảm CFSX và giờ làm thêm, tăng cường công tác đánh giá nội bộ, đánh giá ISO trong toàn hệ thống; nhanh chóng chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng và nhà xưởng của các Cty May thành viên trong hệ thống Hanosimex để sẵn sàng vượt qua các cuộc đánh giá của khách hàng.
- **Ngành Dệt:** Nhanh chóng lên phương án đầu tư dây chuyền khăn xuất khẩu để đáp ứng thêm các nhu cầu của các thị trường mới. Công ty Cổ phần dệt kim cần rà soát, cân đối tiết giảm mọi chi phí sản

xuất, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO nhằm mục tiêu tăng sản lượng, giảm giá thành để từ đó có cơ hội chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu và nội địa.

2.3 Giải pháp về Tài chính:

Lập kế hoạch tài chính chi tiết, cân đối chặt chẽ nhu cầu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư từ các nguồn lợi nhuận, vay ngân hàng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Giải pháp cơ cấu nợ: tìm kiếm nguồn vốn vay có thời hạn dài, lãi suất tốt để đảo lại các khoản nợ vay nhằm tăng năng lực tài chính, cải thiện khả năng thanh toán của doanh nghiệp:

+ Cơ cấu các khoản nợ vay của ngân hàng, các tổ chức tín dụng có thời gian vay trong các hợp đồng tín dụng ngắn hơn thời gian khai thác của tài sản khấu hao của tài sản hình thành từ nguồn vốn vay đó.

+ Cơ cấu các khoản vay ngắn hạn sử dụng cho đầu tư dài hạn.

- Tăng cường liên kết tài chính toàn Tổng công ty: bằng việc Tổng công ty và các Công ty con, liên kết thực hiện mở và giao dịch tài khoản thanh toán chính tại 2 đến 3 tổ chức tín dụng có qui mô đủ lớn để giao dịch: thanh toán; tiền gửi; mua bán ngoại tệ; tín dụng ngắn hạn, dài hạn ... Qua đó, tối ưu hóa được các nguồn lực hiệu quả nguồn tiền gửi; hình thành rõ ngoại tệ HANOSIMEX để đảm bảo nguồn cung ngoại tệ giữa các doanh nghiệp Dệt và May; tận dụng được ưu thế ngoại tệ giữa các khối May và Dệt; đảm bảo dòng tiền thanh toán để thuận lợi cho quá trình thu xếp các nguồn vốn nhanh, giá rẻ, thời hạn vay đảm bảo.

- Phối hợp với các phòng ban bán hàng thu hồi công nợ kịp thời, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn. Hoàn thuế GTGT nhanh, kịp thời, tăng vòng quay vốn lưu động.

- Kiểm soát chi phí đầu vào và chi phí sản xuất nhằm đem lại tối đa hiệu quả SXKD.

- Cân đối dòng tiền, dùng đòn bẩy tài chính, tăng doanh thu tài chính

- Ưu tiên đầu tư vốn vào các doanh nghiệp có hiệu quả để cải thiện chỉ số hiệu quả.

- Rà soát lại hoạt động các doanh nghiệp đầu tư không hiệu quả để giải thể, sáp nhập, giải quyết các tồn tại tài chính để tập trung nguồn vốn cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính, cốt lõi.

2.4 Giải pháp về đầu tư

2.4.1 Kế hoạch đầu tư 2018 của Tổng công ty

1, Dự án đầu tư 1 nhà máy may tại Nghi Lộc – Nghệ An

- Quy mô: 24 chuyền may
- Sản lượng: 5,4 triệu sản phẩm / năm
- Tổng mức đầu tư: 110 tỷ đồng

- Thời gian thực hiện : năm 2018

(Khởi công: Quý 4/2018 và đưa vào vận hành tháng 3/2019)

2.4.2 Kế hoạch đầu tư của các công ty con trong hệ thống:

1, Công ty CP dệt kim Vinatex: Đầu tư thay thế thiết bị. Tổng mức đầu tư 15,8 tỷ đồng.

2, Công ty CP May Halotexco: Đầu tư xây dựng nhà máy May số 1

+ Địa điểm: xã Phúc Thọ - Huyện Nghi Lộc- Tỉnh Nghệ An trên diện tích đất 4 ha

+ Qui mô 18 chuyên may (26 máy / 1chuyên)

+ Lao động: 650 người

+ Công suất thiết kế: 3.750.000 Sản phẩm qui chuẩn/ năm

+ Tổng mức đầu tư cho giai đoạn 1: 40,8 tỷ đồng

+ Thời gian thực hiện-kết thúc: Quý IV năm 2018 đến Quý I năm 2019

3, Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan:

- Đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị nhà máy sợi nổi cọc số 1

- Tổng mức đầu tư 94,85 tỷ đồng.

- Thời gian & tiến độ thực hiện dự án: 7 tháng (trong quý II đến quý IV năm 2018).

4, Công ty CP Dệt Hà đông:

Đầu tư bổ sung thay thế thiết bị để tăng sản lượng lên 40 container/ tháng trong năm 2018. Tổng mức đầu tư 8,86 tỷ đồng

Kính thưa Đại hội!

Thưa quý vị cổ đông!

Trong bối cảnh năm 2018 tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nhưng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Hệ thống Hanosimex dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị và Cơ quan Điều hành Tổng công ty, chúng ta tin tưởng chắc chắn sẽ hoàn thành được mục tiêu đã xây dựng cho năm 2018.

Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV.HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Song Hải.